TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Huy Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Hoan và bà Vũ Thị Xuyến.
-Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/03/2023 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đặng Việt C,** sinh năm: 1999

Địa chỉ: tổ A, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xử án vắng mặt).

2. Bị đơn: anh **Trần Đại Đ,** sinh năm: 1993

Địa chỉ: tổ A, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2023, tại bản tự khai nguyên đơn chị Đặng Việt C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh Trần Đại Đoàn kết h trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/11/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ A, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đến cuối năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Đ chơi bời, ghen tuông, chửi bới xúc phạm chị C nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống rất căng thẳng, nặng nề không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình

hai bên hoà giải nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị C đề nghị Tòa án cho chị C được ly hôn với anh Trần Đại Đ.

Về con chung: chị C và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: chị C và anh Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Trần Đại Đ tuy nhiên anh Trần Đại Đ vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ không hợp tác.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Bà Hoàng Thị T là bà ngoại của anh Trần Đại Đ cung cấp sự việc: Hai vợ chồng chị C và anh Đ tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, không còn chung sống cùng nhà. Quá trình chung sống vợ chồng anh Đ không có con chung. Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án bà đã nhận thay cháu trai và có trách nhiệm giao cho anh Đ, anh Đ biết về việc ly hôn nhưng không hiểu lý do vì sao anh Đ không đến Tòa án để làm việc. Nay chị C có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn M – trưởng khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xác nhận nội dung bà Hoàng Thị T cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân vợ chồng chị Đặng Việt C là đúng đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn anh Trần Đại Đ; về con chung: không có con chung nên không giải quyết; về tài sản chung: không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về "Ly hôn" giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đặng Việt C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Đại Đ được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Việt C và anh Trần Đại Đoàn kết h vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị C, anh Đ không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không lý do cố tình không hợp tác chứng tỏ anh Đ cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp với thực tế và có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị C và anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: chị C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh Đ vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Việt C về việc xin ly hôn với anh Trần Đại Đ.

Tuyên xử:

1. Chị Đặng Việt C được ly hôn anh Trần Đại Đ.

2. Về án phí: chị Đặng Việt C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

chị C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007021 ngày 01/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- UBND phường Thanh Sơn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng